

- Lâm trường Tân Thành,
- Lâm trường Tân Phong,
- Công ty Dịch vụ sản xuất nguyên liệu giấy,
- Xí nghiệp Vận tải lâm sản,
- Xí nghiệp Xe máy cầu đường,
- Xí nghiệp thiết kế,
- Trung tâm Nghiên cứu Phù Ninh,
- Lâm trường Thanh Hòa,
- Lâm trường A Mai,
- Lâm trường Thạch Kiệt,
- Lâm trường Tam Tháng,
- Lâm trường Tam Cửu,
- Lâm trường Tam Sơn,
- Lâm trường Doan Hùng,
- Lâm trường Lập Thạch,
- Lâm trường Tam Đảo,
- Lâm trường Thu Cúc,
- Lâm trường Xuân Đài,
- Lâm trường Sông Thao,
- Lâm trường Yên Lập,
- Trạm thực nghiệm Vạn Xuân,
- Công ty Lâm sản Vĩnh Phú.

14. Công ty Nguyên liệu giấy Đồng Nai; gồm các đơn vị hạch toán phụ thuộc:

- Lâm trường Hiếu Liêm tỉnh Đồng Nai,
- Lâm trường nguyên liệu giấy Trị An tỉnh Đồng Nai.

15. Công ty Tài chính ngành Giấy.

II. ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC:

16. Chi nhánh Tổng công ty Giấy Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh.

III. CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP:

- 17. Viện Công nghiệp giấy và xeniulô,
- 18. Trường Kinh tế kỹ thuật giấy.

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 36-CP ngày 13-10-1995 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Dự trữ Quốc gia.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 35-CP ngày 27-5-1995 của Chính phủ về đặt Cục Dự trữ Quốc gia thuộc Chính phủ;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Dự trữ Quốc gia và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Cục Dự trữ Quốc gia là cơ quan thuộc Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với toàn bộ hoạt động dự trữ Quốc gia và trực tiếp quản lý một số mặt hàng dự trữ Quốc gia theo phân công của Chính phủ.

Điều 2.- Cục Dự trữ Quốc gia thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 21 Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chế độ quản lý về dự trữ Quốc gia và hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các vấn đề nói trên sau khi được phê duyệt.

2. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản về quy chế quản lý, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực dự trữ Quốc gia và kiểm tra việc thực hiện các văn bản trên.

3. Tổng hợp nhu cầu vật tư hàng hóa dự trữ Quốc gia và phối hợp với các cơ quan có liên quan (Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính và các Bộ được Chính phủ giao quản lý hàng dự trữ Quốc gia) để lập, cân đối và phân bổ nguồn tài chính dự trữ Quốc gia trong kế hoạch Nhà nước hàng năm trình Chính phủ quyết định.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc quản lý hàng dự trữ Quốc gia đối với các cơ quan được Chính phủ phân công quản lý. Được quyền yêu

cầu các cơ quan quản lý hàng dự trữ Quốc gia bán các theo định kỳ hoặc đột xuất tình hình quản lý dự trữ Quốc gia thuộc từng cơ quan quản lý để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ, khoa học kỹ thuật tiên tiến vào lĩnh vực bảo quản và quản lý dự trữ Quốc gia; từng bước đổi mới và hiện đại hóa hệ thống kho tàng, trang thiết bị và công nghệ bảo quản hàng dự trữ Quốc gia.

6. Chỉ đạo thực hiện việc mua, bán, bảo quản, xuất, nhập hàng dự trữ Quốc gia được Chính phủ giao cho Cục trực tiếp quản lý. Được trực tiếp xuất nhập khẩu một số mặt hàng phục vụ cho dự trữ Quốc gia theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

7. Tổ chức hợp tác quốc tế về lĩnh vực dự trữ Quốc gia theo quy định của Chính phủ.

8. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch và tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức ngành Dự trữ Quốc gia.

9. Quản lý tổ chức bộ máy, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước, biên chế, tài sản, tài chính thuộc Cục theo quy định của Chính phủ.

Điều 3.- Cơ cấu tổ chức của Cục Dự trữ Quốc gia gồm có:

A. Các tổ chức giúp Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước:

- Ban Chính sách dự trữ Quốc gia.
- Ban Kế hoạch.
- Ban Tài chính - Kế toán.
- Ban Kỹ thuật bảo quản.
- Ban Xây dựng cơ bản.
- Ban Tổ chức - Cán bộ.
- Thanh tra.
- Văn phòng.

B. Các Chi cục Quản lý hàng dự trữ Quốc gia theo vùng lãnh thổ.

C. Các tổ chức sự nghiệp:

- Trung tâm Khoa học, Công nghệ bảo quản.
- Trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Cục trưởng Cục Dự trữ Quốc gia quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc nói trên.

Điều 4.- Cục Dự trữ Quốc gia do Cục trưởng lãnh đạo và có các Phó Cục trưởng giúp việc Cục trưởng. Cục trưởng, các Phó Cục trưởng do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề

nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Điều 5.- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành. Bãi bỏ Quyết định số 236-TTg ngày 12-5-1994 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định khác trước đây trái với Nghị định này.

Cục trưởng Cục Dự trữ Quốc gia, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

K.T. Thủ tướng

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 68-CP ngày 25-10-1995 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 26 tháng 12 năm 1991; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 32-CP ngày 22-5-1995 của Chính phủ về việc chuyển Cục Hàng không dân dụng Việt Nam trực thuộc Chính phủ;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Cục Hàng không dân dụng Việt Nam là cơ quan thuộc Chính phủ có chức năng quản lý